

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 07 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2023/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Ngũ Thanh L, sinh năm 1984; thường trú: Ấp A, xã Th, huyện CP, tỉnh An Giang; tạm trú: Tổ 2, khu phố H, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

- Bà Trịnh Thị Q, sinh năm 1986; thường trú: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Tổ 2, khu phố H, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Ngũ Thanh L và bà Trịnh Thị Q chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, ngày 24/8/2005. Trong quá trình chung sống, ông L và bà Q có 02 con chung tên Ngũ Long Th, sinh ngày 02/7/2006 và Ngũ Thị Bảo Nh, sinh ngày 18/11/2012. Ngày 13/01/2023, ông L và bà Q có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, ông L và bà Q đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Ngũ Thanh L và bà Trịnh Thị Q thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Ngũ Long Th, sinh ngày 02/7/2006 và Ngũ Thị Bảo Nh, sinh ngày 18/11/2012 cho bà Trịnh Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Ngũ Thanh L và bà Trịnh Thị Q đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ông Ngũ Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Ông Ngũ Thanh L và bà Trịnh Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006682 ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành

án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- UBND xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Hạnh